TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DS-PT
Ngày 30-12-2022
V/v tranh chấp yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Bà Trần Minh Phương

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLPT- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/202022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 112 /2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 50A ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A (viết tắt là XBank); địa chỉ trụ sở: Số X đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Vũ Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 246/2022/UQ-LCC-KHCN2 ngày 05/12/2022); có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Công P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Trần Cảnh H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị Bích N1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Bà Vũ Thị Ngọc N2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cụ Vũ Thị L, sinh năm 1933; nơi cư trú: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 02/02/2016 bà Lê Thị B ký Hợp đồng tín dụng số 6210773 và Khế ước nhận nợ (lần 01) số 6210773 ngày 03/02/2016 với Ngân hàng A(XBank) để vay số tiền 250.000.000 đồng, thời gian vay vốn là 84 tháng từ ngày 03/02/2016 đến 03/02/2023; mục đích vay tiêu dùng, mua sắm nội thất gia đình.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 13%. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2016, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.5%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ. Các bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, bên ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và không phải thông báo cho Bên vay, Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại gì về vấn đề này.

Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/3/2016, tổng cộng gồm 84 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 2.976.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 2.992.000 đồng vào ngày 03/02/2023.

Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 05. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/03/2016.

Ngoài ra trong Hợp đồng tín dụng hai bên còn thỏa thuận về nợ quá hạn, khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả và các điều khoản khác.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà B đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với XBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6210773- TCTS ngày 01/02/2016. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất của bên thế chấp đối với

thửa đất theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CC372672, Số vào sổ cấp GCN: CH00182/ĐH, số thửa 588, tờ bản đồ số 06, diện tích 42,20 m^2 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 cho bà Lê Thị B tại địa chỉ: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

Khi XBank ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với bà Lê Thị B thì trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận nhà ở trên đất nên trong hợp đồng thể hiện XBank chỉ nhận thế chấp quyền sử dụng đất, nhưng thực tế lúc thế chấp trên đất đã xây dựng căn nhà 2 tầng và tum. Nội dung trên đã được thể hiện trong báo cáo tư vấn về định giá tài sản đảm bảo của ngân hàng. Tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quy định " bên thế chấp cam kết và xác nhận rằng mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này đều thuộc tài sản thế chấp và đều đảm bảo cho các nghĩa vụ nêu tại Điều 2 Hợp đồng này".

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp trên XBank đã giải ngân số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 02/02/2016 vào tài khoản 89009227 người nhận tiền là Lê Văn Minh tại XBank. Trong thời gian vay bà Lê Thị B đã trả được tổng số nợ là: 30.556.802 đồng; trong đó: Nợ gốc 8.928.000 đồng; lãi trong hạn 5.964.188 đồng; lãi quá hạn 15.664.614 đồng. Tính đến khi bà Lê Thị B chết là ngày 11/7/2018 thì bà B còn nợ XBank tổng số tiền là 328.810.722 đồng; trong đó: Nợ gốc là 241.072.000 đồng; lãi trong hạn 5.123.274 đồng; lãi quá hạn 82.615.448 đồng. Mặc dù hợp đồng tín dụng giữa XBank và bà Lê Thị B có thỏa thuận về việc tính lãi phạt chậm trả lãi tuy nhiên trong quá thực hiện hợp đồng, XBank chưa thu bất kỳ khoản lãi phạt chậm trả lãi nào đối với bà Lê Thị B.

Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai XBank trình bày bố mẹ đẻ bà B đều đã chết, ngân hàng không biết được họ, tên. Đến nay XBank cung cấp mẹ đẻ bà B là Cụ Vũ Thị L hiện còn sống và đã được Tòa án bổ sung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà B không có bố mẹ nuôi. Bà B có 2 người chồng đều đã chết là ông Vũ Ngọc B, chết năm 1992 và ông Trần Công H, chết năm 2004. Bà B có 4 con đẻ là Trần Cảnh H, sinh năm 1979; Trần Công P, sinh năm 1980; Vũ Thị Bích N1, sinh năm 1985 và Vũ Thị Ngọc N2, sinh năm 1988 và không có con nuôi.

Theo XBank biết bà B chết không để lại di chúc. Bà B chỉ có tài sản là căn nhà tại địa chỉ: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng, ngoài ra không có tài sản nào khác. Hiện các con bà B và mẹ bà B đang ở và quản lý căn nhà trên. Sau khi bà B chết, không có ai trả khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa XBank và bà Lê Thị B.

Do vậy XBank yêu cầu người thừa kế (hàng thừa kế thứ nhất) của bà Lê Thị B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết (bà B) để lại, cụ thể như sau:

Buộc Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L đồng trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/8/2022 là 518.003.102 đồng; trong đó: Nợ gốc là 241.072.000 đồng; lãi trong hạn 5.123.274 đồng; lãi quá hạn 271.807.828 đồng.

Yêu cầu Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Bà Trần Cảnh H, Ông Trần Công P, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, bà Vũ Thị Lý thanh toán hết nợ cho XBank.

Trường hợp 4 người con nêu trên của bà B và mẹ bà B là cụ L không trả nợ gốc và nợ lãi cho XBank thì yêu cầu Tòa án tuyên XBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho XBank là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 588, tờ bản đồ số 06, diện tích 42,2 m^2 tại địa chỉ Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC372672, số vào sổ cấp GCN: CH00182/ĐH do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 mang tên bà Lê Thị B.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị đơn là Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Cụ Vũ Thị L vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và cũng không có quan điểm gửi Tòa án.

* Với nội dung nêu trên tại Bản án sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 124, Điều 323, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 424, Điều 474, Điều 637, Điều 715, Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 14 Điều 4; điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng A.

Buộc Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L có nghĩa vụ phải trả cho XBank tổng số nợ là 328.810.722 đồng; trong đó: Nợ gốc 241.072.000 đồng; lãi trong hạn 5.123.274 đồng; lãi quá hạn 82.615.448 đồng. Chia kỷ phần Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích

N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L mỗi người phải chịu là 65.762.000 đồng (đã làm tròn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L không trả nợ được cho XBank thì XBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6210773-TSTC ngày 01/2/2016 đã ký giữa hai bên. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 42,20 m^2 và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng thuộc thửa số 588, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CC 372672, vào sổ cấp giấy GCN: CH00182/ĐH do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 đứng tên bà Lê Thị B.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho XBank thì Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L không có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ cho ngân hàng.

Sau khi thực hiện hết nghĩa vụ của bà Lê Thị B chết để lại, nếu tiền còn thừa thì trả lại cho Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2 và Cụ Vũ Thị L.

Không chấp nhận số tiền nợ lãi quá hạn của XBank kể từ ngày 12/7/2018 đến ngày 19/8/2022 là 189.192.380 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 05 tháng 9 năm 2022, Ngân hàng A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số số 08/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu về số tiền lãi quá hạn của XBank tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/8/2022 là 271.807.828 đồng. Đại diện XBank trình bày việc thông báo cho khách hàng về khoản nợ và từng kỳ trả nợ chỉ để nhắc nhở khách hàng; còn khi ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã quy định cụ thể từng kỳ trả nợ, ngày trả nợ, số tiền nợ gốc, nợ lãi của từng kỳ. Do vậy, khách hàng có nghĩa vụ phải trả nợ và phải nhớ kỳ trả nợ của mình, không phụ thuộc

vào thông báo của ngân hàng. Hơn nữa, trong hợp đồng ký giữa hai bên không có điều khoản thỏa thuận về việc xác định nợ quá hạn phải tính từ ngày khách hàng nhận được thông báo nợ quá hạn.

* Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Thông báo nợ quá hạn được ban hành gửi bị đơn không phải của XBank mà của Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng Avà các tài liệu XBank cung cấp không thể hiện việc giao thông báo nợ quá hạn cho bà Lê Thị B. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện thông báo đầu tiên của XBank cho khách hàng về việc thu hồi nợ trước hạn thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 24/4/2018 nên từ thời điểm này XBank mới được tính thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ dư nợ còn lại của bà B. Tuy nhiên, do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn không kháng cáo về nội dung này nên không xem xét, giải quyết. Xét nội dung kháng cáo của XBank: Do bà Lê Thị B chết từ ngày 11/7/2018 nên xác định Hợp đồng tín dụng ký giữa XBank và bà Lê Thị B chấm dứt từ thời điểm bà B chết theo quy định tại khoản 3 Điều 424 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong hợp đồng không thỏa thuận những người thừa kế của bà B kế thừa nghĩa vụ, tiếp tục thực hiện hợp đồng. Do vậy, kể từ thời điểm bà B chết, hợp đồng chấm dứt nên các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi của bà B chỉ tính đến ngày 11/7/2018 nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của XBank; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. XBank phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Tranh chấp yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại" theo quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng giữa XBank và bà Lê Thị B ký ngày 02/02/2016 được thực hiện đến ngày 11/7/2018 thì bà B chết nên hợp đồng giữa hai bên chấm dứt nhưng nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm

2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Các bị đơn là Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cụ Vũ Thị L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cụ Vũ Thị L.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn: Việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa XBank và bà Lê Thị B tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng nên các hợp đồng là hợp pháp; làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng này. XBank đã giải ngân cho bà Lê Thị B đủ 250.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ ngày 03/02/2016.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 11/7/2018 bà Lê Thị B chết, bà B chết không để lại di chúc. Bà B có bố đẻ là Lê Quốc M (đã chết), có mẹ đẻ là Vũ Thị Lý, sinh năm 1933; bà B không có bố mẹ nuôi; có 02 người chồng là ông Vũ Ngọc B chết năm 1992 và ông Trần Công H chết năm 2004 và có 04 con đẻ là Bà Trần Cảnh H, sinh năm 1979; Ông Trần Công P, sinh năm 1980; Bà Vũ Thị Bích N1, sinh năm 1985 và Bà Vũ Thị Ngọc N2, sinh năm 1988; bà B không có con nuôi. Vì vậy hàng thừa kế thứ nhất của bà B gồm 05 người là: Cụ Vũ Thị L, Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2. Bà B có tài sản là nhà và đất tại Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng với diện tích 42,20m^2 tại thửa đất số 588; tờ bản đồ số 06 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài khác gắn liền với đất số CC 372672 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 cho bà Lê Thị B. Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 06/4/2022 cuả Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận tổng giá trị quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất tại địa chỉ Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng tương đương: 1.289.479.000 đồng.

[6] Nguyên đơn XBank yêu cầu Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6210773 ngày 02/02/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bà Lê Thị B tính đến ngày 19/8/2022 là 518.003.102 đồng. Trong đó: Nợ gốc 241.072.000 đồng; lãi trong hạn 5.123.274 đồng; lãi quá hạn 271.807.828 đồng và khoản tiền lãi theo lãi suất mà hai bên được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[7] Về khoản nợ lãi: Ngày 11/7/2018 bà Lê Thị B chết, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 422 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng giữa XBank và bà Lê Thị B chấm dứt từ thời điểm bà B chết. Các bên cũng không

thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng người thừa kế của bà B sẽ tiếp tục kế thừa nghĩa vụ, thực hiện hợp đồng. Do Hợp đồng tín dụng giữa XBank và bà Lê Thị B chấm dứt từ thời điểm bà B chết nên các bên không phải thực hiện nghĩa vụ của mình, như vậy nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bà B được tính đến ngày 11/7/2018 (theo trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng). Theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự bên cho vay có quyền khởi kiện yêu cầu những người hưởng thừa kế của bà B thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản thừa kế. Trường hợp ông P, bà H, bà N1, bà N2, cụ L chậm thực hiện nghĩa vụ do bà B để lại thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả lãi quá hạn của Ngân hàng kể từ ngày 12/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/8/2022 với số tiền là 189.192.380 đồng.

[8] Tính đến ngày 11/7/2018 là ngày bà Lê Thị B chết thì bà B còn nợ XBank tổng số tiền là 328.810.722 đồng; trong đó: Nợ gốc 241.072.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 5.123.274 đồng; lãi quá hạn là 82.615.448 đồng. Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L là hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị B phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản do bà Lê Thị B chết để lại là khoản nợ nói trên đối với XBank; tổng cộng là 328.810.722 đồng; chia kỷ phần mỗi người phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 65.762.000 đồng (đã làm tròn).

[9] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 6210773 - TSTC ngày 01/02/2016: Về hình thức, trình tự, thủ tục ký kết Hợp đồng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Khi XBank ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với bà Lê Thị B thì trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận nhà ở trên đất nên Ngân hàng chỉ nhận thế chấp Quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, thực tế khi thế chấp trên đất của bà B đã xây dựng căn nhà 2 tầng và 01 tum. Nội dung này đã được thể hiện trong báo cáo tư vấn về định giá tài sản đảm bảo của XBank. Tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp giữa hai bên quy định: " bên thế chấp cam kết và xác nhận rằng mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này đều thuộc tài sản thế chấp và đều đảm bảo cho các nghĩa vụ nêu tại Điều 2 Hợp đồng này". Do vậy trong trường hợp Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1 và Bà Vũ Thị Bích N1, Cụ Vũ Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ do bà Lê Thị B chết để lại thì XBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng, thửa số 588, tờ bản đồ số 06 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 372672, sổ vào sổ cấp GCN: CH00182/ĐH do Uỷ ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 cho bà Lê Thị B.

[10] Từ những phân tích trên và tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn XBank phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 189.192.380đồng x 5% = 9.459.619 đồng (làm tròn 9.460.000 đồng). Các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận là 328.810.722 đồng x 5% = 16.440.536 đồng; cụ thể: Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L mỗi người phải chịu 3.288.107 đồng (làm tròn 3.288.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên XBank phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 117; 119; 293; 295; 298; 317; 319; 320; 323; khoản 3 Điều 422; Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 90; 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ khoản 4 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng A.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/202022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1.1. Buộc Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Asố tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 6210773 ngày 02/02/2016 và Khế ước nhận nợ (lần 01) số 6210773 ngày 03/02/2016 ký giữa bà Lê Thị B và XBank tổng cộng là 328.810.722 (Ba trăm hai mươi tám triệu, tám trăm mười nghìn, bảy trăm hai mươi hai) đồng; trong đó: Nợ gốc 241.072.000 đồng; nợ lãi trong hạn 5.123.274 đồng; nợ lãi quá hạn 82.615.448 đồng.

Chia kỷ phần Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L mỗi người phải chịu là 65.762.000 (Sáu mươi lăm triệu

bảy trăm sáu mươi hai nghìn) đồng (làm tròn); trong đó: nợ gốc 48.214.400 đồng; nợ lãi trong hạn 1.024.655 đồng; nợ lãi quá hạn 16.523.090 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Trường hợp Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L không trả nợ được cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6210773-TSTC ngày 01/2/2016 đã ký giữa bà Lê Thị B và XBank. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 42,20 m^2 đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại Số A/B/C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng thuộc thửa số 588, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CC 372672, vào sổ cấp giấy GCN: CH00182/ĐH do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2015 đứng tên bà Lê Thị B.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L không có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thực hiện hết nghĩa vụ của bà Lê Thị B chết để lại nếu còn thừa tiền thì trả lại cho Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2 và Cụ Vũ Thị L.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về số tiền nợ lãi quá hạn kể từ ngày 12/7/2018 đến ngày 19/8/2022 là 189.192.380 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi đồng).

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Công P, Bà Trần Cảnh H, Bà Vũ Thị Bích N1, Bà Vũ Thị Ngọc N2, Cụ Vũ Thị L mỗi người phải chịu 3.288.000 (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A phải chịu 9.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.047.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013989 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 3.587.000 (Ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0005355 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng Ađã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu